

**TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM THẠCH CAO XI MĂNG**

Số 24 Hà Nội – TP Huế - Thừa Thiên Huế
Tel: 0234.3846.363, Fax: 0234.3825.422
Web: www.thachcaoximang.com.vn

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2022**



MỤC LỤC BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

	NỘI DUNG	TRANG
I	Thông tin chung	01
1	Thông tin khái quát	01
2	Quá trình phát triển	02
3	Tình hình hoạt động	02-03
4	Định hướng phát triển	03
II	Báo cáo của Hội đồng quản trị	04
1	Kết quả hoạt động trong năm	04
2	Tình hình thực hiện so với kế hoạch HĐQT giao	04
3	Những thay đổi chủ yếu trong năm.	04
4	Triển vọng và kế hoạch trong tương lai	04-05
III	Báo cáo của Ban Giám đốc:	05
1	Báo cáo tình hình tài chính	05- 06
2	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	07
3	Những vấn đề Công ty đạt được	07
4	Kế hoạch phát triển trong tương lai	07
IV	Báo cáo tài chính 2022 đã kiểm toán	07
V	Bản giải trình Báo cáo tài chính và Báo cáo kiểm toán	07
1	Kiểm toán độc lập	07
2	Kiểm toán nội bộ	07
VI	Các công ty có liên quan	08
VII	Tổ chức và nhân sự:	08
1	Cơ cấu tổ chức của Công ty	08
2	Tóm tắt lý lịch cá nhân trong Ban điều hành	09- 11
3	Quyền lợi của ban Giám đốc	11
4	Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách của người lao động	11- 12
5	Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng:	12
VIII	Thông tin cổ đông và quản trị Công ty	12
1	Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:	12- 15
2	Các dữ liệu thống kê về cổ đông theo danh sách chốt ngày 10/03/2023 từ TTLK	15- 16

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát.

- Tên chứng khoán: Công ty Cổ phần VICEM thạch cao xi măng.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3300101300
- Vốn điều lệ: 70.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 24 đường Hà Nội, TP Huế, tỉnh TT Huế
- Số điện thoại: 02343.846.363
- Số fax: 02343.825.422
- Website: www.thachcaoximang.com.vn
- Mã chứng khoán: TXM
- Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng (*mười nghìn đồng*).
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng chứng khoán đăng ký lưu ký: 7.000.000 cổ phiếu
(*Bảy triệu cổ phiếu*)
- Tổng giá trị chứng khoán đăng ký lưu ký: 70.000.000.000 đồng.
(*Bảy mươi tỷ đồng chẵn*)

- Hình thức đăng ký lưu ký : Ghi sổ

Ngành nghề kinh doanh:

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: Kinh doanh xi măng, nhập khẩu và kinh doanh thạch cao các loại);
- Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Khai thác gỗ; Khai thác lâm sản khác trừ gỗ; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu;
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (Chi tiết: Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép);
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
- Sản xuất sản phẩm khác khác từ gỗ sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện (Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm khác từ gỗ và lâm sản khác);
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao (Chi tiết: Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao nghiền xi măng);
- Bán buôn tổng hợp; Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Chi tiết: Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống);
- Hoạt động viễn thông khác;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu;
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) (Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage).

2. Quá trình phát triển.

Thực hiện Nghị định thư về hợp tác kinh tế, văn hóa và khoa học kỹ thuật giữa Việt Nam và Lào, Công ty kinh doanh thạch cao xi măng (tiền thân là Đoàn K3 trực thuộc Bộ Xây dựng) được thành lập theo quyết định số 814/BXD-TCCB ngày 15/5/1978, với chức năng và nhiệm vụ là hợp tác với Lào xây dựng, khai thác thạch cao tại mỏ thạch cao Đồng Hến, tỉnh Savannakhet, CHDCND Lào.

Ngày 21/11/1987, Bộ Xây dựng có quyết định số 1049/BXD-TCCB, chuyển giao Đoàn K3 cho Liên hiệp các xí nghiệp Đá cát sỏi thuộc Bộ Xây dựng quản lý từ ngày 01/01/1988.

Ngày 09/04/1988, Bộ Xây dựng ra Quyết định số 325/BXD-TCCB, sáp nhập Trạm cung ứng thạch cao Đồng Hà, Trạm tiếp nhận thạch cao Đà Nẵng thuộc Xí nghiệp cung ứng vật tư thiết bị xi măng vào Đoàn K3 để thành lập Xí nghiệp khai thác và cung ứng thạch cao Lào (gọi tắt là Xí nghiệp cung ứng thạch cao) thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp xi măng (nay là Tổng Công ty Xi măng Việt Nam).

Ngày 22/07/1992, Bộ Xây dựng ra quyết định số 370/BXD-TCLĐ, đổi tên Xí nghiệp Cung ứng thạch cao thành Công ty kinh doanh thạch cao xi măng.

Ngày 12/02/1993, Bộ Xây dựng ra quyết định số 019A/BXD-TCLĐ, về việc thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước Công ty kinh doanh thạch cao xi măng, trực thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp xi măng - Bộ Xây dựng.

Từ ngày 01/09/1993, Xí nghiệp Vật tư xây dựng 407 (thuộc Công ty Kinh doanh vật tư, xi măng) được chuyển giao cho Công ty kinh doanh thạch cao xi măng theo quyết định số 154/LHXM-TCLĐ của Tổng giám đốc Liên hiệp các Xí nghiệp xi măng (nay là Tổng Công ty Xi măng Việt Nam).

Theo Quyết định số 1007/QĐ-BXD ngày 16/05/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc thực hiện cổ phần hóa các công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Xi măng Việt Nam, Công ty Kinh doanh Thạch cao Xi măng thực hiện cổ phần hoá. Ngày 17/04/2006, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3103000176, Công ty kinh doanh thạch cao xi măng chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần VICEM Thạch cao xi măng và hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần. Công ty đã 07 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, lần thay đổi thứ 07 vào ngày 04/11/2021 do sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp.

Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 16 tháng 11 năm 2006 và đăng ký lại vào ngày 09/02/2012.

3. Tình hình hoạt động:

Khó khăn:

* Kinh doanh thạch cao:

- Đến tháng 5/2022, các biện pháp siết chặt kiểm soát dịch bệnh Covid-19 mới được Chính Phủ Lào nới lỏng đã làm gián đoạn việc nhập khẩu hàng hóa, đặc biệt là thạch cao Lào.

- Giá dầu biến động liên tục dẫn đến cước tăng vận chuyển làm tăng chi phí thu mua và chi phí bán hàng.

- Biến động lớn của thị trường vận tải đường biển làm giảm lượng thạch cao Thái Lan nhập về do giá cước tăng cao.

* Kinh doanh xi măng:

- Ngày càng có nhiều loại xi măng giá rẻ tham gia sâu hơn vào thị trường tạo áp lực cạnh tranh lớn, các hãng liên tục áp dụng các chính sách khuyến mãi bằng hiện vật để gia tăng lợi ích cho khách hàng.

- Mặc dù đã phối hợp với VICEM Bim Sơn triển khai nhiều chương trình ngắn hạn, chương trình gia tăng lợi ích cho khách hàng.... nhưng sản lượng tiêu thụ vẫn chưa đạt kỳ vọng, do trên địa bàn có nhiều thương hiệu cạnh tranh.

Thuận lợi:

- Lãnh đạo cũng như các phòng ban Tổng Công ty xi măng Việt Nam (VICEM) hỗ trợ và giúp đỡ TXM khắc phục các khó khăn trong tài chính cũng như trong tiêu thụ thạch cao.

- TXM có cơ sở hạ tầng, kho bãi đầy đủ, có tiềm lực kinh tế so với đối thủ cạnh tranh, có tiềm lực tài chính đủ mạnh để cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu lớn của khách hàng.

4. Định hướng phát triển:

4.1 Về kinh doanh thạch cao:

- Đảm bảo chất lượng & số lượng thạch cao cung cấp cho khách hàng đúng như cam kết trong Hợp đồng đã ký; Khai thác thêm khách hàng mới, phấn đấu sản lượng thạch cao tiêu thụ đạt kế hoạch; Đàm phán với chủ mỏ thạch cao Đồng Hới để hợp tác lâu dài, ký kết hợp đồng tiêu thụ độc quyền để đảm bảo ổn định nguồn thạch cao Lào.

- Đa dạng hóa nguồn hàng, điểm giao hàng để đáp ứng đủ nhu cầu kể cả lúc cao điểm.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp về vận tải, điều độ, đảm bảo tồn kho an toàn.

- Linh hoạt trong điều hành vận tải tuyến Lào - Việt Nam để tăng lượng thạch cao nhập khẩu về kho, đảm bảo kế hoạch cung cấp cho các nhà máy trong hệ thống VICEM.

- Tiếp tục khai thác tối đa năng lực vận chuyển đường thủy từ các cảng để gia tăng hiệu quả thạch cao tiêu thụ.

4.2 Về kinh doanh xi măng:

- Tổ chức đánh giá sắp xếp lại các hệ thống theo từng khu vực, địa bàn đảm bảo phát huy lợi thế của hệ thống bán hàng đã xây dựng. Tiếp tục thực hiện các chương trình chăm sóc khách hàng theo từng hệ thống, chuỗi bán hàng nhằm tạo động lực cho cửa hàng.

- Xây dựng giá bán, cơ chế bán hàng linh hoạt, chính sách kịp thời, đáp ứng tối đa yêu cầu của khách hàng (xử lý chất lượng, thời gian cấp hàng, công nợ....)

- Có các chính riêng cho các vùng đang là vùng trắng xi măng Bim Sơn nhằm tăng sản lượng và thị phần.

- Chủ động vận tải hàng hóa, tập trung đưa hàng đi thẳng đến công trình, giảm tối đa chi phí trung gian, tăng hiệu quả cho cửa hàng, người tiêu dùng.

- Tiếp tục triển khai chương trình thầu thợ, đây là kênh truyền thông sản phẩm hiệu quả nhất.

- Tiếp tục nâng cao năng lực làm công tác thị trường cho nhân viên thương vụ, Tăng cường quảng bá thương hiệu VICEM Bim Sơn đến tận các công trình, vùng sâu, vùng xa trung tâm.

- Kết hợp với nhà máy xi măng Bim Sơn triển khai tiếp cận các trạm trộn bê tông trên địa bàn để đưa xi măng rời Bim Sơn vào địa bàn Thừa Thiên Huế.

- Khai thác tốt nguồn lực hiện có về kinh nghiệm trong kinh doanh thạch cao xi măng, các lợi thế là đơn vị trong VICEM, lợi thế về vị trí đất đai để mở rộng thị phần kinh doanh và đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh trong tương lai.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Kết quả hoạt động trong năm:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% TH2022 /KH 2022	% TH2022 /TH 2021
1	Sản phẩm tiêu thụ	tấn	253.822	287.000	259.480	90,4	102,2
1.1	Thạch cao	tấn	227.826	257.000	236.995	92,2	104,0
1.2	Xi măng	tấn	25.996	30.000	22.485	75,0	86,5
2	Doanh thu và thu nhập khác	tỷ đồng	233,810	276,520	253,294	91,6	108,3
3	LN trước thuế	tỷ đồng	0,059	0,692	0,220	31,8	372,9
4	LN sau thuế	tỷ đồng	0,009	0,553	0,018	3,3	200,0
5	Nộp ngân sách	tỷ đồng	13,987	13,850	10,044	72,5	71,8
6	Chi trả cổ tức	%	0	0	0		

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

2.1 Tình hình tiêu thụ thạch cao xi măng:

- Sản lượng thạch cao tiêu thụ năm 2022 đạt 92,2% so với Kế hoạch và bằng 104% so với năm 2021.

- Sản lượng xi măng tiêu thụ năm 2022 đạt 75% so với Kế hoạch và bằng 86,5% so với năm 2021.

Các nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả tiêu thụ năm 2022, cụ thể như sau:

- Giá dầu biến động liên tục dẫn đến cước tăng vận chuyển làm tăng chi phí thu mua và chi phí bán hàng.

- Biến động lớn của thị trường vận tải đường biển làm giảm lượng thạch cao Thái Lan nhập về do giá cước tăng cao.

- Địa bàn tiêu thụ xi măng chủ yếu là các địa bàn khó khăn, mật độ tăng trưởng chậm nên cơ hội để gia tăng sản lượng thấp.

- Xu hướng người tiêu dùng chuyển đổi sản phẩm từ xi măng Bim Sơn sang các loại xi măng giá rẻ và bê tông thương phẩm ngày càng tăng tại địa bàn Thừa Thiên Huế.

2.2 Về các chỉ tiêu tài chính:

- Doanh thu tiêu thụ và thu nhập khác năm 2022 đạt 91,6% so với Kế hoạch và bằng 108,3% so với năm 2021;

- Lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 3,3% so với Kế hoạch và bằng 200% so với năm 2021.

Nguyên nhân chính ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty: Giá cước vận chuyển tăng làm tăng chi phí thu mua, cước vận chuyển đường bộ liên tục biến động do giá xăng dầu tăng, khan hiếm phương tiện vận chuyển làm tăng chi phí bán hàng và giá vốn dẫn đến lợi nhuận mặt hàng thạch cao giảm.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm: Không có

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

4.1 Triển vọng:



- Các giải pháp và chiến lược của VICEM nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao sản lượng, thị phần xi măng trong năm 2022 và tiếp tục được triển khai trong năm 2023 là cơ hội giúp TXM phấn đấu hoàn thành mục tiêu kinh doanh;
- Cơ sở hạ tầng với quy mô lớn, nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao khả năng đối phó với các diễn biến bất lợi để hoàn thành kế hoạch năm 2023 đồng thời nâng cao sản lượng và thị phần thạch cao;
- Sự đoàn kết và thống nhất hành động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cùng tập thể người lao động cũng như năng lực làm việc của người lao động đã từng bước được củng cố và nâng cao;
- Sự ủng hộ và tạo điều kiện của chính quyền địa phương và các tổ chức Đảng, Đoàn nơi Công ty trú đóng.

4.2 Kế hoạch trong năm 2023:

- Công ty là nhà nhập khẩu và cung cấp thạch cao có bề dày kinh nghiệm cho nhiều nhà máy, đơn vị trong và ngoài VICEM; là Nhà phân phối chính tiêu thụ sản phẩm xi măng VICEM Bim Sơn tại Thừa Thiên Huế. Do đó định hướng của Công ty là củng cố vị trí hiện nay trên thị trường cung ứng thạch cao, xây dựng các phương án kinh doanh, chính sách bán hàng phù hợp với nhu cầu khách hàng nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh, chú trọng công tác quản trị bán hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh đối với lĩnh vực tiêu thụ xi măng.
- Đảm bảo chất lượng và số lượng thạch cao cung cấp cho khách hàng đúng như cam kết trong hợp đồng đã ký đồng thời tìm kiếm cơ hội để gia tăng số lượng và thị phần tiêu thụ thạch cao tại một số khách hàng tiềm năng;
- Hoàn thành kế hoạch tiêu thụ xi măng theo sản lượng đã cam kết với các Nhà sản xuất. Củng cố hoàn thiện vai trò NPC tiêu thụ xi măng VICEM tại các địa bàn Công ty kinh doanh;
- Đưa xi măng rời Bim Sơn vào các Trạm trộn bê tông trên địa bàn Thừa Thừa Huế.
- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 2023 đã cam kết với VICEM và cổ đông về doanh thu, lợi nhuận, thu nhập của người lao động;
- Tiếp tục tiết kiệm tối đa chi phí trong vận chuyển và giao nhận thạch cao, xi măng. Nâng cao lợi nhuận có được /tấn thạch cao, xi măng;

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính năm 2022:

- Doanh thu thuần: 252.408 triệu đồng
- LN trước thuế: 220 triệu đồng
- LN sau thuế: 18 triệu đồng
- Các chỉ tiêu tài chính khác:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2021
1. Cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	0,34	0,66
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	99,66	99,34
2. Cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	41,31	28,66

- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	58,68	71,34
3. Khả năng thanh toán			
- Khả năng TT nợ ngắn hạn (100/310)	Lần	2,41	3,47
- Khả năng TT hiện hành (270/300)	Lần	2,42	3,49
- Khả năng TT nhanh (100-140/310)	Lần	2,34	3,43
4. Tỷ suất sinh lời			
- Lợi nhuận ST/Doanh thu thuần	%	0,007	0,004
- Lợi nhuận ST/Vốn chủ sở hữu	%	0,016	0,008
- Lợi nhuận ST/Tổng TS	%	0,009	0,006

- Tình hình thực hiện nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước

Trong năm 2022 Công ty đã nộp Ngân sách Nhà nước: 10,044 tỷ đồng/13,850 tỷ đồng đạt 72,5% Kế hoạch.

1.2. Giá trị sổ sách của Công ty đến thời điểm 31/12/2022 là: 115.539.431.009 đồng.

1.3. Những thay đổi về vốn cổ đông:

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu	Tại ngày 01/01/2022		Tại ngày 31/12/2022	
	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
- Vốn đầu tư của Nhà nước	35.845.250.000	51,21	35.845.250.000	51,21
- Vốn đầu tư của cổ đông khác	34.154.750.000	48,79	34.154.750.000	48,79
Tổng cộng:	70.000.000.000	100,00	70.000.000.000	100,00

1.4. Tổng cổ phiếu theo từng loại.

- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.000.000	cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	7.000.000	cổ phiếu
+ Cổ phiếu phổ thông	7.000.000	cổ phiếu
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	
- Số lượng cổ phiếu mua lại	-	
+ Cổ phiếu phổ thông	-	
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	
- Số lượng cổ phiếu dự trữ	-	
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.000.000	cổ phiếu
+ Cổ phiếu phổ thông	7.000.000	cổ phiếu
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ CP

1.5. Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại: Không có.

1.6. Cổ tức:

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)
1	Sản lượng tiêu thụ		287.000	259.480	90,4
	- Thạch cao	Tấn	257.000	236.995	92,2
	- Xi măng	Tấn	30.000	22.485	75,0
2	Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	276,520	253,294	91,6
	- Doanh thu thuần bán hàng, dịch vụ	Tỷ đồng	276,520	252,408	91,3
	- Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng		0,803	
	- Thu nhập khác	Tỷ đồng		0,083	
3	Lợi nhuận				
	- Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,692	0,22	31,8
	- Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,553	0,018	3,3
	- Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	%	0,479	0,016	3,3
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	13,85	10,044	72,5

3. Những vấn đề đạt được:

- Hoàn thành trên 90% các chỉ tiêu năm 2022 theo kế hoạch về sản lượng và doanh thu, nộp Ngân sách 10,044 tỷ đồng;
- Tiết kiệm tối đa chi phí để đảm bảo kinh doanh không bị lỗ.
- Thực hiện các chương trình chăm sóc khách hàng theo từng hệ thống, chuỗi bán hàng nhằm gia tăng lợi ích, tạo động lực cho cửa hàng và gia tăng sản lượng và thị phần của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: (Như đã trình bày trong báo cáo Hội đồng quản trị, phần Triển vọng và kế hoạch trong tương lai).

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN:

Toàn văn Báo cáo tài chính được đăng tải trên trang Web của công ty theo địa chỉ: www.thachcaoximang.com.vn

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị Kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
- Ý kiến kiểm toán độc lập:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần VICEM thạch cao xi măng tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Kiểm toán nội bộ:

- Ý kiến của kiểm toán nội bộ: Không có

VI. Các Công ty có liên quan:

- Đơn vị nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của Công ty

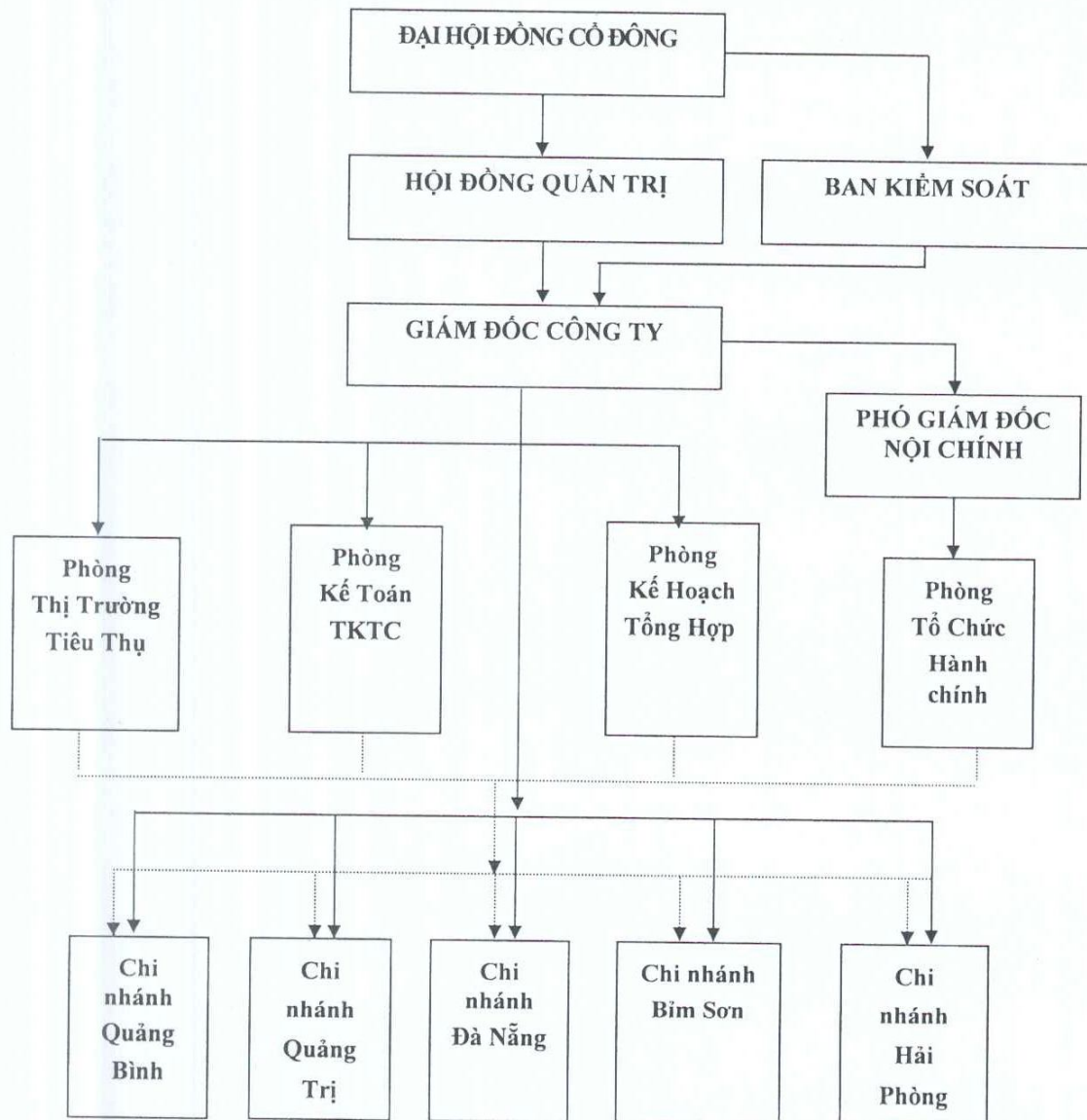
Tên đơn vị	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ tại 31/12/2021	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	228 Lê Duẩn, Quận Đống Đa, Hà Nội	3.584.525	51,21

2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do Công ty Cổ phần VICEM thạch cao xi măng nắm giữ: Không có

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:

1 Cơ cấu tổ chức của Công ty.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty như sau



Ghi chú:

- Quan hệ trực tuyến: —————→
- Quan hệ phối hợp, hợp tác: =====→
- Quan hệ lãnh đạo chức năng:→

2. Tóm tắt lý lịch cá nhân trong Ban điều hành :

2.1. Thành viên Hội đồng quản trị công ty (05 người).

a. Ông NGUYỄN TỬ THANH

- Năm sinh: 1963
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ: Cử nhân
- Số cổ phần nắm giữ: 1.792.525 cổ phần (đại diện phần vốn Nhà nước)
- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP VICEM thạch cao xi măng; Phó phòng, Phụ trách Phòng Quản lý Mua sắm -Tổng công ty xi măng Việt Nam

b. Ông NGUYỄN HÒA NAM

- Năm sinh: 1972
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ: Cử nhân
- Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT Công ty CP VICEM thạch cao xi măng từ 22/4/2022, Giám đốc Công ty CP VICEM thạch cao xi măng
- Số cổ phần nắm giữ : 896.000 cổ phần (Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước).

c. Ông PHẠM THANH BÌNH:

- Năm sinh: 1961
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ: Kỹ sư
- Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị đến ngày 22/4/2022

c. Ông ĐÀO TUẤN KHÔI

- Năm sinh: 1967
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ: Kỹ sư
- Số cổ phần nắm giữ: 896.000 cổ phần (Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước).
- Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT Công ty CP VICEM thạch cao xi măng, Trưởng ban Kiểm tra pháp chế Tổng công ty xi măng Việt Nam

d. Ông NGUYỄN THANH PHÚC

- Năm sinh: 1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ: Thạc sỹ
- Số cổ phần nắm giữ: 700.000 cổ phần (Đại diện sở hữu phần vốn cổ đông chiến lược).
- Chức vụ hiện nay: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP VICEM thạch cao xi măng; Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Hà Tiên 1 kiêm Giám đốc Nhà máy xi măng Kiên Lương

e. Ông NGUYỄN HOÀNG TRÍ

- Năm sinh: 1977
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Trình độ: Kỹ sư
- Số cổ phần nắm giữ: Không
- Chức vụ hiện nay: Ủy viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty CP VICEM thạch cao xi măng; Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật Công ty CP xi măng VICEM Hải Vân

2.2 Thành viên Ban giám đốc (02 người).

a. Ông NGUYỄN HÒA NAM

- Năm sinh: 1972
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ: Cử nhân
- Số cổ phần nắm giữ: 896.000 cổ phần (Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước).
- Chức vụ hiện nay: Giám đốc Công ty CP VICEM thạch cao xi măng

b. Ông LÊ VĂN VINH

- Năm sinh: 1962
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ: Cử nhân
- Số cổ phần nắm giữ: 1.650 cổ phần (sở hữu cá nhân)
- Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Công ty CP VICEM thạch cao xi măng đến ngày 30/6/2022.

2.3. Thành viên Ban Kiểm soát (3 người).

a. Ông TẠ HỮU HIỀN

- Năm sinh: 1988
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ: Cử nhân
- Số cổ phần nắm giữ: Không
- Chức vụ hiện nay: Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP VICEM thạch cao xi măng, Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty xi măng Việt Nam

b. Ông TRẦN NGUYỄN HUY HÙNG

- Năm sinh: 1979
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ: Cử nhân
- Số cổ phần nắm giữ: Không
- Chức vụ hiện nay: Thành viên Kiểm soát Công ty CP VICEM thạch cao xi măng; Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty cổ phần xi măng VICEM Hà Tiên

c. Bà NGUYỄN HOÀNG BĂNG CHÂU

- Năm sinh: 1978
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ: Cử nhân
- Số cổ phần nắm giữ: Không



- Chức vụ hiện nay: Thành viên Kiểm soát, Trưởng phòng Thị trường Tiêu thụ Công ty CP VICEM thạch cao xi măng

3. Quyền lợi của Ban Giám đốc:

Quyền lợi của Ban Giám đốc Công ty CP VICEM thạch cao xi măng gồm:

- Quỹ Tiền lương của Người quản lý (bao gồm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty) hàng năm do Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt. Được thanh toán hàng tháng theo hệ số lương sản phẩm của Công ty quy định cho các chức vụ tương ứng.

- Các khoản tiền thưởng của Người quản lý thực hiện theo đúng quy định và hướng dẫn của Nhà nước

4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách của người lao động:

4.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tổng số lao động toàn Công ty tại thời điểm 31/12/2022 là: 54 người.

4.2. Chính sách đối với người lao động:

a. Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty Cổ phần VICEM thạch cao xi măng tổ chức làm việc 8h/ngày được nghỉ 30 phút tính vào giờ làm việc và 5 ngày/tuần. Thực hiện nghỉ vào ngày thứ Bảy, Chủ nhật. Khi có công việc phát sinh hoặc có công việc cần giải quyết, bên sử dụng lao động và người lao động thống nhất tăng giờ làm việc trong ngày, hoặc huy động làm đêm, làm thêm giờ vào ngày nghỉ hàng tuần, ngày lễ, sau đó sẽ được bố trí nghỉ bù. Giờ làm thêm không được quá 4 giờ/ngày và 200 giờ/năm. Không huy động làm thêm trong các trường hợp: người lao động có con nhỏ dưới 12 tháng tuổi và lao động nữ có thai đến tháng thứ 7.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Bộ luật Lao động, nhân viên Công ty làm việc đủ 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày, làm việc nặng nhọc, độc hại được nghỉ 14 ngày/năm và thời gian không làm việc đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên tiếp tục được công thêm 01 ngày phép trong năm. Nhân viên được nghỉ lễ, tết 10 ngày theo quy định của Bộ luật Lao động.

Nghỉ ốm, thai sản, tai nạn lao động: Thực hiện đảm bảo theo quy định của Bộ luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội

Môi trường làm việc và an toàn lao động: Trục sở làm việc được đầu tư sửa chữa định kỳ, trang bị máy điều hòa, quạt điện...; dụng cụ làm việc được trang bị đầy đủ đảm bảo yêu cầu phục vụ sản xuất kinh doanh; nơi làm việc của công nhân được bố trí đầy đủ đảm bảo vệ sinh cá nhân, môi trường làm việc sạch sẽ; người lao động được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân; các dụng cụ sản xuất luôn được đầu tư cải tiến nhằm tăng năng suất lao động và đảm bảo môi trường sức khỏe cho người lao động. Hàng năm, người sử dụng lao động phải tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, kể cả người học nghề, tập nghề; lao động nữ phải được khám chuyên khoa phụ sản, người làm công việc nặng nhọc, độc hại ít nhất 6 tháng/lần.

b. Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tuỳ thuộc vào từng vị trí đảm nhận mà có những tiêu chuẩn quy định phù hợp.

Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

Đào tạo nhân viên mới: Sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về Nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.

Đào tạo thường xuyên: Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện .v.v... Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.

c. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người, tạo được sự khuyến khích cán bộ công nhân viên của Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong thực hiện công việc đạt được hiệu quả cao, có sáng kiến trong cải tiến phương pháp làm việc, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:

Năm 2022 Công ty Cổ phần VICEM thạch cao xi măng có sự thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Ông Phạm Thanh Bình - thôi thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 22/04/2022.
- Ông Nguyễn Hòa Nam được bầu vào Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty (kể từ ngày 22/04/2022).

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

1.1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại ngày 31/12/2022:

STT	Họ và tên	Địa chỉ
I	Thành viên Hội đồng quản trị	
1	Nguyễn Từ Thanh	P.509-B20-Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội
2	Nguyễn Hòa Nam	24 đường Hà Nội, thành phố Huế.
3	Đào Tuấn Khôi	4/B5 Đô thị mới Đại Kim - Định Công, P.Đại Kim, Q.Hoàng Mai, Hà Nội.
4	Nguyễn Thanh Phúc	226/8 Linh Trung, KP1, phường Linh Trung, Thủ Đức, HCM

5	Nguyễn Hoàng Trí	403 Nguyễn Lương Bằng, Liên Chiêu, Đà Nẵng
II	Ban Kiểm soát	
1	Tạ Hữu Hiền	Nhà số 7, đường 3.9/3 khu đô thị Gamuda Gardens
2	Nguyễn Hoàng Băng Châu	78 Đinh Tiên Hoàng, Thuận Thành, TP Huế
3	Trần Nguyễn Huy Hùng	Bình Hưng Hòa A – Bình Tân – TP Hồ Chí Minh.

- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

+ Ông Nguyễn Hoàng Trí – Thành viên Hội đồng quản trị

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Tử Thanh	Chủ tịch	09 buổi	100%	
2	Nguyễn Hòa Nam	Ủy viên Từ 22/4/2022	06 buổi	67%	Được bầu vào HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngày 22/04/2021 nên Quý I/2022 chưa tham gia họp HĐQT, họp HĐQT từ sau ngày 22/04/2022
3	Đào Tuấn Khôi	Ủy viên	08 buổi	89%	01 vắng do bận công tác (ủy quyền biểu quyết)
4	Nguyễn Hoàng Trí	Ủy viên	09 buổi	100%	
5	Nguyễn Thanh Phúc	Ủy viên	08 buổi	89%	01 vắng do bận công tác (ủy quyền biểu quyết)
-	Phạm Thanh Bình	Ủy viên Đến 22/4/2022	03 buổi	33%	Thôi tham gia Hội đồng quản trị từ ngày 22/04/2022

* Họp HĐQT bằng hình thức trực tiếp 02 buổi, họp bằng hình thức trực tuyến/lấy ý kiến: 07 buổi

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: Giám sát thông qua báo cáo định kỳ của Ban điều hành.

1.3 Các Nghị quyết, Quyết định, Thông báo của Hội đồng quản trị:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1	83/NQ-HĐQT	14/01/2022	Nghị quyết Phiên họp Hội đồng quản trị Quý I năm 2022
2	89/QĐ-HĐQT	14/01/2022	Quyết định về việc phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty Cổ phần VICEM thạch cao xi măng giai đoạn 2021 - 2026
3	339/QĐ-HĐQT	25/03/2022	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung “Quy chế Mua sắm hàng hóa, dịch vụ” của Công ty Cổ phần VICEM thạch cao xi măng
4	442/NQ-HĐQT	21/04/2022	Nghị quyết Phiên họp Hội đồng quản trị Quý II năm 2022

5	463/NQ-HĐQT	22/04/2022	Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung “Quy chế nội bộ về quản trị Công ty” của Công ty Cổ phần VICEM thạch cao xi măng
6	464/NQ-HĐQT	22/04/2022	Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung “Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị” Công ty Cổ phần VICEM thạch cao xi măng
7	618/NQ-HĐQT	25/05/2022	Nghị quyết về công tác cán bộ
8	745/QĐ-TXM	15/06/2022	Quyết định về việc cử cán bộ đi công tác nước ngoài
9	855/QĐ-TXM	29/06/2022	Quyết định về việc chấm dứt Hợp đồng lao động với ông Lê Văn Vinh (Phó Giám đốc Công ty Cổ phần VICEM thạch cao xi măng)
10	763/NQ-HĐQT	20/06/2022	Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần VICEM thạch cao xi măng
11	862/QĐ-TXM	30/06/2022	Quyết định về việc bổ nhiệm ông Ngô Quốc Việt giữ chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty
12	871/QĐ-HĐQT	30/06/2022	Quyết định về việc ban hành “Quy chế Thi đua, khen thưởng” của Công ty Cổ phần VICEM thạch cao xi măng
13	872/QĐ-HĐQT	30/06/2022	Quyết định về việc ban hành “Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc của Công ty Cổ phần VICEM thạch cao xi măng
14	880/QĐ-HĐQT	30/06/2022	Quyết định về việc điều chỉnh mức lương cơ bản cho ông Nguyễn Hòa Nam - Giám đốc Công ty
15	881/QĐ-HĐQT	30/06/2022	Quyết định về việc điều chỉnh mức lương cơ bản cho ông Trần Xuân Trung - Kế toán trưởng Công ty
16	161/NQ-HĐQT	15/09/2022	Nghị quyết Phiên họp Hội đồng quản trị Quý III năm 2022
17	374/NQ-HĐQT	23/11/2022	Nghị quyết Phiên họp Hội đồng quản trị Quý IV năm 2022

1.4 Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS):

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện tốt các quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, các thành viên hoạt động độc lập và đảm bảo nguyên tắc dân chủ;
- Thực hiện giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị Quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo tuân thủ tốt các quy định của Nhà nước, quy định nội bộ và nguyên tắc tài chính;
- Thực hiện thẩm tra và đánh giá các báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2022 và báo cáo tài chính năm 2022. Phân tích và đánh giá hoạt động kinh doanh, đầu tư tài chính, đảm bảo hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

1.5 Kế hoạch để tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty:

- Tăng cường chỉ đạo, điều hành, quản lý; đẩy mạnh công tác tiếp thị, nghiên cứu thị trường ... nhằm tăng thị phần, nâng cao sản lượng thạch cao, xi măng tiêu thụ hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu trong Kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong công tác chỉ đạo, quản lý; đồng thời phát huy, tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành, nhất là Giám đốc điều hành được chủ động trong hoạt động, công tác theo quy định của Điều lệ Công ty và

phân cấp quản lý của Hội đồng quản trị nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Công ty.

1.6 Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

	Năm 2022
- Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:	384.000.000 đồng

1.7 Số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc Công ty đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: 9/9 người.

1.8 Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát

Theo danh sách chốt ngày 10/03/2023 từ Trung tâm Lưu ký chứng khoán nhằm thực hiện quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023, cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức vụ	SL cổ phiếu sở hữu				Tỷ lệ (%)
			Đại diện vốn Nhà nước	Đại diện vốn cổ đông chiến lược	Sở hữu cá nhân	Tổng sở hữu	
I	HĐQT, BGĐ		3.584.525	700.000	1.650	4.286.175	61,234%
1	Nguyễn Tử Thanh	Chủ tịch HĐQT	1.792.525			1.792.525	25,61%
2	Nguyễn Thanh Phúc	Ủy viên HĐQT		700.000		700.000	10,00%
3	Nguyễn Hoàng Trí	Ủy viên HĐQT					
4	Đào Tuấn Khôi	Ủy viên HĐQT	896.000			896.000	12,80%
5	Nguyễn Hòa Nam	Giám đốc Công ty	896.000			896.000	12,80%
II	Ban kiểm soát		0	0	0	0	0%
1	Tạ Hữu Hiền	Trưởng ban	-				
2	Trần Nguyễn Huy Hùng	Thành viên	-				
3	Nguyễn Hoàng Băng Châu	Thành viên	-				

1.9 Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

Năm 2022 không có giao dịch

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông theo danh sách chốt ngày 10/03/2023 từ TTLK.

2.1. Cổ đông trong nước:

2.1.1. Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước:

STT	Thành phần cổ đông	SL cổ đông	SL cổ phiếu nắm giữ	Giá trị theo mệnh giá	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông là cá nhân	971	2.574.360	25.743.600.000	36,78
2	Cổ đông là tổ chức	10	782.890	7.828.650.000	11,18
3	Cổ đông Nhà nước	1	3.584.525	35.845.250.000	51,21
	Tổng	982	6.941.750	69.417.500.000	99,17

2.1.2. Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	228 Lê Duẩn, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội	3.584.525	51,21
Công ty CP Xi măng VICEM Hà Tiên	Km 8 Xa lộ Hà Nội, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP HCM	700.000	10%

2.2. Cổ đông nước ngoài:

2.2.1 Cơ cấu cổ đông nước ngoài

STT	Thành phần cổ đông	SL cổ đông	SL cổ phiếu nắm giữ	Giá trị theo mệnh giá	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông là cá nhân	13	28.325	283.250.000	0,40
2	Cổ đông là tổ chức	3	29.925	299.250.000	0,43
	Tổng	16	58.250	582.500.000	0,83

2.2.2. Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn:

Tên đơn vị	Địa chỉ	SL cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ (%)
FINANSIA SYRUS SECURITIES PUBLIC COMPANY LIMITED	9,12,14,15,17 FLOOR, ALMA LINK BUILDING, PLOENCHIT ROAD, LUMPINI, PATUWAN, BANGKOK 10330, THAILAND	18.900	0,27
KRUNGTHAI ZMICO SECURITIES COMPANY LIMITED	16TH FLOOR, LIBERTY SQUARE BUILDING, 287 SILOM ROAD, BANGRAK, BANGKOK 10500, THAILAND	11.000	0,16

Huế, ngày 03 tháng 4 năm 2023

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



Nguyễn Hòa Nam